

Phụ lục I: Danh mục mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định năm 2024
(Kèm theo Thư mời báo giá số 105/TM-BVTT ngày 08 tháng 5 năm 2024)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
I	Vật tư y tế			
1	Mũ chụp điện cực điện não	Làm bằng chất liệu silicon y tế, dây điều chỉnh kích cỡ phù hợp với đầu bệnh nhân	Bộ	4
2	Cáp điện não	Dây dẫn bên trong lõi dây bằng đồng, ngoài bọc nhựa. Đầu điện cực bằng thép không gỉ. Điện trở: ≤ 10 Om. Chịu được điện áp: AC khoảng 1500 V cho 1 phút. Lực kéo: ≥ 30 N (đảm bảo sử dụng được với máy đang sử dụng tại đơn vị: Model: EEG- 1200K hãng Nihon Kohden Corporation/ Nhật Bản).	Bộ	2
3	Cáp điện não	Cáp điện não dùng cho máy điện não điện cực dán (đảm bảo sử dụng được với máy đang sử dụng tại đơn vị: Model: D.09423 hãng Sigma medzin/ Đức).	Bộ	2
4	Dây cáp điện tim máy Cardiofax S hãng Nihon Kohden	Cáp điện tim loại 10 cực dành cho máy điện tim (đảm bảo sử dụng được với máy đang sử dụng tại đơn vị: Model: ECG-1250K hãng Cardiofax hãng Nihon Kohden/ Nhật Bản).	Bộ	2
5	Bộ điện cực kẹp chi máy điện tim	Bộ 4 cái, thiết kế 4 màu chuẩn dễ phân biệt, tiếp xúc tốt, kẹp tay chân chắc chắn, sử dụng tương thích với dây cáp điện cực máy điện tim Nihon Kohden	Bộ	4
6	Bộ điện cực ngực máy điện tim	Chất liệu cao su, bộ 6 quả, sử dụng tương thích với dây cáp điện cực máy điện tim Nihon Kohden	Bộ	4
7	Cáp điện tim + bộ điện cực máy điện tim Kenz Cardico 306	Cáp điện tim và bộ điện cực chi, ngực dùng cho máy điện tim (đảm bảo sử dụng được với máy đang sử dụng tại đơn vị: Model: Kenz Cardico 306 hãng Suzuken/Nhật Bản).	Bộ	2
8	Filter Máy huyết học	Filter Máy huyết học (đảm bảo sử dụng được với máy đang sử dụng tại đơn vị: Model: MEK-6510K hãng Nihon Kohden/ Nhật Bản)	Cái	10
9	Dây bơm Máy huyết học	Dây bơm máy huyết học (đảm bảo sử dụng được với máy đang sử dụng tại đơn vị: Model: MEK-6510K hãng Nihon Kohden/ Nhật Bản)	Cái	4
10	Bộ cáp lưu huyết não	Dùng cho máy lưu huyết não (đảm bảo sử dụng được với máy đang sử dụng tại đơn vị: Model: Device-NO hãng Medis- Đức).	Bộ	2
11	Bộ cáp lưu huyết não	Dùng cho máy lưu huyết não (đảm bảo sử dụng được với máy đang sử dụng tại đơn vị: Model: Vasocreen 5000 hãng Medis- Đức).	Bộ	2
12	Giếng phản ứng máy sinh hóa (cuvette)	Dùng cho máy sinh hóa (đảm bảo sử dụng được với máy đang sử dụng tại đơn vị: Model: XL-600 hãng Transasia- Ấn Độ).	Bộ	10

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
13	Bóng đèn sinh hóa	Máy sinh hóa (đảm bảo sử dụng được với máy đang sử dụng tại đơn vị: Model: CA-400 hãng Furuno - Nhật Bản).	Cái	4
14	Bóng đèn sinh hóa	Máy sinh hóa (đảm bảo sử dụng được với máy đang sử dụng tại đơn vị: Model: XL-600 hãng Transasia- Ấn Độ).	Cái	4
15	Que chuẩn máy xét nghiệm nước tiểu TC 101	Dùng cho máy nước tiểu (đảm bảo sử dụng được với máy đang sử dụng tại đơn vị: Model: URITEK-TC-101 hãng Teco Diagnostics-Mỹ).	Cái	4
16	Ống nghiệm EDTA K2	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp xanh dương, nắp bằng nhựa LDPE đậy kín thành ống. Hóa chất bên trong là EDTA K2 với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống.	Ống	5.000
17	Ống nghiệm Heparin	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE đậy kín thành ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen.	Ống	5.000
18	Bông thấm nước	Làm bằng 100% bông tự nhiên. Khả năng thấm hút cao và nhanh, mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da, không chất tẩy	Kg	50
19	Băng cuộn 10cm x 5m không vô trùng	Sản phẩm dạng vải dệt màu trắng đồng nhất, không có bụi bẩn, sợi lạ, không mùi. Có khả năng thấm nước, dịch, được dùng trong y tế	Cuộn	500
20	Băng dính lụa 5cmx 5m	Nền bằng vải lụa, keo Oxyd kẽm, ít gây kích ứng, keo có độ dính lâu dài, không có chất tẩy rửa, có lỗ thoát khí giúp da khô thoáng	Cuộn	500
21	Gạc y tế tiệt trùng tiệt trùng (10cm x 10cmx 8 lớp)	Làm từ 100% sợi cotton, gạc trắng và sạch. Khả năng thấm hút cao và nhanh. Mịn màng, mềm mại, không có hóa chất tẩy rửa. Được may bốn góc và có dây quai. Tiệt trùng bằng khí E.O	cái	5.000
22	Găng khám y tế có bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, dài 240mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp: Vùng ngón tay: 0,11 mm đến 0,13mm, Lòng bàn tay: 0.10 mm đến 0,12mm. . Lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt trong chiếc găng): ≤ 10mg/dm ² . Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm ²	Đôi	100.000
23	Găng kiểm tra dùng trong y tế không bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không bột, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, dài 240mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp: Vùng ngón tay: 0,11 mm đến	Đôi	10.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		0,13mm, Lòng bàn tay: 0.10 mm đến 0,12mm. Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm ² .		
24	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5 ml, cỡ kim 23G, 25G.	Cái	50.000
25	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10 ml, cỡ kim 23G, 25G.	cái	30.000
26	Dây truyền dịch	Van khoá điều chỉnh, kim xuyên nút chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 8.5ml. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn ≥ 1500mm. Dây truyền dịch kèm kim 2 cánh bướm 23Gx3/4" giúp cố định dễ dàng chắc chắn. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.	Bộ	500
27	Dây oxy 2 nhánh	Dây dẫn có chiều dài 2000mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, dây mềm, một đầu dây gắn phễu, một đầu gắn co 2 nhánh. Ống dây dẫn trong suốt, chạc thở mũi mềm dẻo, có độ đàn hồi tốt	cái	25
28	Sonde foley 2 nhánh	Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon giảm kích ứng. Thành ống dày chống gây gập. Bóng cân đối có 2 nhánh. Chất liệu không có chất DEHP. Dài 40cm với loại của người lớn, 30 cm với loại của nhi	cái	50
29	Pank có mẫu 16cm	Chất liệu thép không gỉ	Cái	30
30	Pank không mẫu 16cm	Chất liệu thép không gỉ	Cái	30
31	Kéo phẫu thuật thẳng nhọn 16cm	Chất liệu thép không gỉ	Cái	20
32	Máy đo huyết áp cơ	Đồng hồ áp kế hiển thị kết quả, có chia vạch 20 - 300 mmHg; Ống dẫn, quả bóp chất liệu cao su latex, vòng bít chất liệu vải	Bộ	20
33	Huyết áp kế trẻ em	Đồng hồ áp kế hiển thị kết quả, có chia vạch 20 - 300 mmHg; Ống dẫn, quả bóp chất liệu cao su latex, vòng bít chất liệu vải	Bộ	5
34	Huyết áp điện tử	Giới hạn đo: Huyết áp: Từ 0 đến 299 mmHg Nhịp tim: Từ 40 đến 180 nhịp/phút Độ chính xác: Huyết áp: +- 3 mmHg Nhịp tim: +- 5 % Cơ chế hoạt động: Tự động bơm xả khí và đo giao động	Bộ	10
36	Nhiệt kế điện tử hồng ngoại	Kiểm tra nhiệt độ cơ thể. Cho kết quả chính xác trong 1s Đo được nhiệt độ môi trường, vật thể Tầm đo rộng từ 0-100 độ C	Cái	10

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		Chuyển đổi giữa độ C – F Sai số +/- 0,2 độ C		
37	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế làm từ vải không dệt 3 lớp, dây thun móc tai, nẹp mũi nhựa (hoặc kim loại). Màu sắc xanh, trắng. Độ bung tối đa theo chiều rộng 17,5 cm	Cái	50.000
38	Viên nén khử khuẩn	Thành phần: Sodium Dichloroisocyanurate khan 50%, thành phần khác 50% Tác dụng: Diệt khuẩn nhanh, phổ tác dụng rộng có tác dụng đối với tất cả các loại vi khuẩn sinh dưỡng, nấm, virus và nha bào. Sử dụng để khử khuẩn bề mặt, đồ vải, đồ thủy tinh và các thiết bị phòng mổ, phòng sanh, phòng bệnh, các labo xét nghiệm cũng như trong khử khuẩn bệnh viện nói chung.	Viên	3.000
39	Giấy in siêu âm đen trắng	Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. Kích thước 110 mm × 20 m. Chất lượng cao	Cuộn	30
40	Giấy in máy nước tiểu	Giấy trơn màu trắng, kích thước 58x30x16mm	Cuộn	20
41	Giấy điện tim cuộn kích thước 80x20m	Giấy được sử dụng cho máy in điện tim, kích thước 8cm x20m	Cuộn	90
42	Giấy điện tim 6 cần kích thước 11cmx14cm	Giấy điện tim 6 cần 110mm x 140mm x 143 tờ	Tập	50
43	Lọ đựng bệnh phẩm có nắp	Lọ mẫu nước tiểu bằng nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích 60ml, Nắp màu đỏ. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong,	cái	5.000
44	Kẹp phẫu thuật không máu 16cm	Chất liệu thép không gỉ	Cái	20
45	Kẹp phẫu thuật có máu 16cm	Chất liệu thép không gỉ	Cái	10
46	Dây cho ăn các số	Ống thông dạ dày các cỡ: 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc.	cái	110
47	Bơm cho ăn 50ml	Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn - Pít tông có khía bề gầy để hủy chống sử dụng lại. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	110
48	Dây garo	Chất liệu: khóa nhựa ABS, garo thun đàn hồi tốt, chắc chắn. Được sử dụng để ngăn chặn dòng chảy của máu trong tĩnh mạch hoặc truyền dịch để đáp ứng một số nhu cầu y tế.	Cái	100
49	Kéo cắt chỉ	Độ dài 10cm hoặc 12,5cm. Hai đầu nhọn, chất liệu thép không gỉ	Cái	10
50	Sonde Nelaton	Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da	Cái	200

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
51	Kim lấy thuốc	Kim cấu tạo thép không gỉ sáng bóng. - Đầu kim sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp bảo vệ. - Đường kính, độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy, không bị cong vênh. - Kim các cỡ. Độc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng.	Cái	5.000
52	Kim luồn tĩnh mạch các số	- Kim có đầu bảo vệ an toàn bằng kim loại dạng 2 cánh tay đòn vát chéo tự động bịt đầu kim. - Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau.- Ống catheter có 4 vạch cân quang làm từ chất liệu PTFE/ Teflon, FEP, PUR nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau. - Kim có cánh có cổng bơm thuốc bổ xung, nắp đậy dạng bật rãnh. - Khoang bảo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven, màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. - Khử trùng bằng khí EO(Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim tối đa 96 giờ. - 20G; Ø (1,1 x 33) mm; Flow/ Rate 61ml/ min.	Cái	200
53	Nhiệt kế thủy ngân	Nhiệt kế y khoa dùng để đo nhiệt độ cơ thể. Dải đo nhiệt độ cơ thể 35°C - 42°C. Bước nhảy 0,1°C	Cái	50
54	Khay quả đậu	Kích thước: DxRxC: 250x130x30 mm, Vật liệu: thép không gỉ, Bề mặt sáng bóng	Cái	15
55	Khay inox 40cm*30cm	Kích thước: DxRxC: 425x325x25 mm, Vật liệu: thép không gỉ, Bề mặt sáng bóng	Cái	30
56	Khay inox 30cm*20cm	Kích thước: DxRxC: 250x200x30 mm, Vật liệu: thép không gỉ, Bề mặt sáng bóng	Cái	10
57	Ống đựng huyết thanh có nắp 1,5ml	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 1.5ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm trong các thí nghiệm vi sinh trong sinh học phân tử (đun sôi được).	Cái	2.000
58	Ống đựng huyết thanh 2ml	Chất liệu nhựa PS, kích thước 16*38mm, 2.5-3ml.	Cái	2.000
59	Đầu côn xanh (500 cái/ túi)	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	Túi	4

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
60	Đầu côn vàng (1000 cái/ túi)	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	Túi	2
Cộng I: 60 khoản				
II	HOÁ CHẤT XÉT NGHIỆM			
1	Thuốc thử định lượng GPT trong máu	Mục đích sử dụng: xác định định lượng GPT (ALAT) ở huyết thanh. huyết tương người - Thành phần: TRIS-Buffer pH 7.5 (25°C): 70.00 mmol/l; L-Alanine: 410.00 mmol/l; LDH: ≥ 1.7 U/ml; NADH: 0.3 mmol/l; α -Ketoglutarate: 18 mmol/l - Khoảng đo: 5-700 U/l	Hộp	10
2	Thuốc thử định lượng GOT trong máu	Mục đích sử dụng: xác định định lượng GOT (ASAT) ở huyết thanh. huyết tương người - Thành phần: TRIS-Buffer pH 7.8 (30°C): 80.00 mmol/l; L-Aspartate: 200.00 mmol/l; LDH: ≥ 1.6 U/ml; MDH: ≥ 0.5 U/ml; NADH: 0.18 mmol/l; α -Ketoglutarate: 12 mmol/l - Khoảng đo: 5-700 U/l - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập) ≤ 2.41	Hộp	10
3	Thuốc thử định lượng Bilirubin Toàn phần trong máu	Mục đích sử dụng: xác định định lượng Bilirubin toàn phần ở huyết thanh và huyết tương người - Thành phần: Citrate Buffer at pH of 2.9: 100 mmol/l; Detergent; Phosphate Buffer at pH of 7.0: 10 mmol/l; natri metavanadate: 4 mmol/l - Khoảng đo: 0.1-40 mg/dl	Hộp	12
4	Thuốc thử định lượng Bilirubin Trực tiếp trong máu	Mục đích sử dụng: xác định định lượng Bilirubin trực tiếp ở huyết thanh và huyết tương người - Thành phần: Tartrate Buffer ở pH=2.9: 100 mmol/l; Detergent; Phosphate Buffer ở pH=7.0: 10 mmol/l; natri metavanadate: 4 mmol/l - Khoảng đo: 0.1-20 mg/dl	Hộp	12
5	Thuốc thử định lượng Glucose trong máu	Mục đích sử dụng: xác định định lượng Glucose ở huyết thanh. huyết tương người - Thành phần: Hexokinase: ≥ 100 U/ml; G6P-DH: ≥ 300 U/ml; natri azide: 0.09 %; PIPES buffer pH 7.6: 100 mmol/l; Magnesium acetate: 10 mmol/l; ATP: 4 mmol/l; NAD: 3 mmol/l; natri azide: 0.09 % - Khoảng đo: 7-700 mg/dl	Hộp	10
6	Mẫu nội kiểm sinh hóa mức 1	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức bình thường, được sử dụng làm huyết thanh kiểm soát chất lượng đã được thử nghiệm để kiểm soát chất lượng bên trong (IQC) trong phòng thí nghiệm y tế.	Lọ	20

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		- Hoàn nguyên: Mở nắp lọ và hút nhả chính xác 5 ml nước cất để hoàn nguyên.		
7	Mẫu nội kiểm sinh hóa mức 2	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức bất thường, được sử dụng làm huyết thanh kiểm soát chất lượng đã được thử nghiệm để kiểm soát chất lượng bên trong (IQC) trong phòng thí nghiệm y tế. - Hoàn nguyên: Mở nắp lọ và hút nhả chính xác 5 ml nước cất để hoàn nguyên.	Lọ	20
8	Mẫu hiệu chuẩn sinh hóa	Mục đích sử dụng: huyết thanh hiệu chuẩn sử dụng để hiệu chuẩn các xét nghiệm trên máy sinh hóa - Dạng đông khô - Sản xuất từ huyết thanh người.	Lọ	15
9	Dung dịch rửa máy sinh hóa acid	Dung dịch tẩy rửa có tính axit để làm sạch các quá trình trên máy phân tích sinh hóa Thành phần: Oxalic acid ≤ 0.15 g/l; Citric acid ≤ 0.25 g/l; PEG 400 ≤ 0.4 g/l, đã quy chuẩn thuế	Hộp	5
10	Dung dịch rửa máy sinh hóa kiềm	Dung dịch tẩy rửa có tính kiềm để làm sạch các quá trình trên máy phân tích sinh hóa, đã quy chuẩn Thành phần: 2-Aminoethanol ≤ 100 g/l; natrisulfite $\leq 0.1\%$; EDTA-Na $\leq 0.5\%$; Nonionic detergent $\leq 7\%$	Hộp	5
11	Dung dịch pha loãng mẫu máu	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7.35 đến 7.55 Tính tan: Tan trong nước Thành phần: Natri clorid, Sulfate	Hộp	20
12	Dung dịch rửa máy huyết học thường quy	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: xanh lá Mùi: nhẹ Độ pH: 7,7 đến 8,3 Tính tan: Tan trong nước Thành phần: Polyoxyethylene nonylphenyl ether và Ethylene glycol monophenyl ether	Hộp	10
13	Dung dịch rửa máy huyết học đậm đặc	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: vàng hoặc vàng-xanh lá Mùi: khó chịu (clo) Độ pH: 10 đến 13 Tính tan: Tan trong nước Thành phần: Dung dịch Natri hypochlorit	Hộp	5
14	Dung dịch phá vỡ hồng cầu máy huyết học	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng	Hộp	10

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		Màu: không Mùi: nhẹ Độ pH: 4 đến 7 Tính tan: Tan trong nước Thành phần: Muối amoni bậc 4		
15	Máu chuẩn 3 thành phần	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: 7.0 tới 9.0 Tính tan: Tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú	Lọ	30
16	Dung dịch rửa máy sinh hóa	Dung dịch rửa máy sinh hóa thường quy cho máy sinh hóa tự động. Đóng gói trong can 2 lít	Lít	25
17	Que thử nước tiểu 10 thông số	10 thông số xét nghiệm bao gồm: Leukocyte, Ketone, Nitrite, Urobilinogen, Bilirubin, Protein, Glucose, Specific Gravity, Blood, pH.	Hộp	40
18	Test chẩn đoán nhanh 04 chất gây nghiện: Thuốc phiện, Thuốc lắc, Ma túy đá, Bô đa (MOP-MDMA-MET-THC) trong nước tiểu	Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. + Morphine + MDMA + Methamphetamine + THC	Test	200
19	Cloramin B	Thùng phuy nhựa 25kg, Hàm lượng Clo hoạt động: 25-27%, Hàm lượng NaOH dư tối đa 0,8%. Hàm lượng Pb tối đa 0.02%, Hàm lượng As tối đa 0.001 mg/l	Kg	385
20	Trichloroisocyanuric Acid (TCCA)	Dùng cho hệ thống xử lý nước thải; dạng viên nén 200g/viên	Kg	300
21	Gel siêu âm	Dùng để bôi trong kỹ thuật siêu âm	Can	10
22	Gel điện tim	Dùng để bôi trong kỹ thuật điện tim	Tuýp	10
23	Gel điện não	Dùng để bôi trong kỹ thuật điện não	bát	25
24	DD sát khuẩn tay nhanh 500ml	Dung dịch dùng để sát khuẩn tay nhanh	Chai	750
25	DD rửa tay thường quy 500ml	Dung dịch rửa tay sát khuẩn thường quy dùng trong khám bệnh	Chai	600
26	Cồn 70 độ	Cồn Ethanol 70 độ, không màu trong suốt	Chai	200
Cộng II: 26 khoản				

Ghi chú: Yêu cầu về thông số kỹ thuật, đơn vị tính theo yêu cầu báo giá trên chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà cung cấp; nhà cung cấp có thể báo giá những hàng hóa có thông số kỹ thuật, đơn vị tính tương đương hoặc tốt hơn (Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã

hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu báo giá).

Phụ lục II: Mẫu báo giá

(Kèm theo Thư mời báo giá số 105/TM-BVTT ngày 08 tháng 5 năm 2024)

Nhà cung cấp.....

Địa chỉ:.....

Email:..... Số ĐT:.....

Kính gửi : Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định

Trên cơ sở Thư mời báo giá của Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm và dịch vụ liên quan

Số TT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục hàng hóa (2)	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật tương đương	Ký, mã, nhãn hiệu, model (3)	Phân loại TTBYT	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Mã HS (4)	Năm sản xuất	Hãng Sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1		Danh mục A														
2		Danh mục B														
n		...														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:, kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2024 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết

Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày ... tháng ... năm 2024

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “ Danh mục hàng hóa” trong yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, của vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm tương ứng với chủng loại vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm ghi tại cột “ Danh mục hàng hóa”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm.

